

Số: 141/2024/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 17 tháng 6 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Quản Minh L**, sinh năm 1991

HKTT: **khu H, xã C, T, tỉnh Phú Thọ.**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990

HKTT: **khu H, xã C, T, tỉnh Phú Thọ.**

Chỗ ở hiện nay: **khu G, xã T, T, tỉnh Phú Thọ.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Quản Minh L** và chị **Nguyễn Thị T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: anh **Quản Minh L** và chị **Nguyễn Thị T** thống nhất xác định có 02 con chung là cháu **Quản Thị Thu T1**, sinh ngày 24/10/2011 và cháu **Quản Ngọc H**, sinh ngày 26/4/2017.

Anh **Quản Minh L** và chị **Nguyễn Thị T** thống nhất thoả thuận: Giao cho anh **Quản Minh L** là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Quản Thị**

**Thu T1**; giao cho chị **Nguyễn Thị T** là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Quản Ngọc H**.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh **Quản Minh L** và chị **Nguyễn Thị T** thống nhất xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh **Quản Minh L** tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006139 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho anh **Quản Minh L** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đồng sự;
- VKSND tp Việt Trì;
- THA DS tp Việt Trì;
- UBND xã Chu Hóa;
- Lưu: HS- VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hồng Vân**